

Số: 3945 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Tôn Tín Phát, Công ty TNHH Dệt kim Á Châu, Công ty TNHH Công nghiệp HW, Công ty TNHH In ấn quảng cáo Hoàng Tâm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại số 504/TTr-UBND, Tờ trình số 505/TTr-UBND, Tờ trình số 506/TTr-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 và Tờ trình số 544/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 831/TTr-LĐTBXH ngày 02 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Tôn Tín Phát, Công ty TNHH Dệt kim Á Châu, Công ty TNHH Công nghiệp HW, Công ty TNHH In ấn quảng cáo Hoàng Tâm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Tôn Tín Phát gồm 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng, trong đó có 01 người đang nuôi con dưới 06 tuổi với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 4.710.000 (Bốn triệu bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Dệt Kim Á Châu gồm 93 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 345.030.000 đồng, trong đó có 06 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (07 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 7.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 352.030.000 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Công nghiệp HW gồm 358 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 1.328.180.000 đồng, trong đó có 100 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (114 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 114.000.000 đồng và 08 người lao động đang mang thai với số tiền 8.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 1.450.180.000 (Một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu, một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH In ấn quảng cáo Hoàng Tâm gồm 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng, trong đó có 01 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với số tiền 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 8.420.000 đồng (Tám triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ

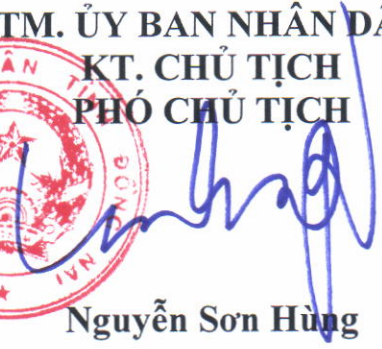
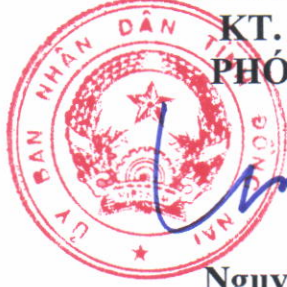


tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng





**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TÔN TÍN PHÁT, HUYỆN NHƠN TRẠCH
(Kèm theo Quyết định số 3945 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)**

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (Dvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
1	Nguyễn Thành Quân	Văn phòng	Xác định thời hạn 1 năm	1/1/2021	7512177504	01/08/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Quân	0481000808833	Vietcombank	272239024
CỘNG I												
								3.710.000				
II	Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế em chưa đủ 06 tuổi											

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)			Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng				Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
1	Nguyễn Thành Quân	1	Nguyễn Khả Ngân	10/09/2018	Nguyễn Thị Hồng Anh	272485626	1.000.000			Nguyễn Thành Quân	0481000808833	Vietcombank	272239024
CỘNG II							1.000.000						-
TỔNG CỘNG							4.710.000						

Tổng số tiền hỗ trợ là: 4.710.000 đồng
(Bốn triệu bảy trăm mười ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG
HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH DỆT KIM Á CHÂU, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Kèm theo Quyết định số **3945** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoàn		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
						HDLĐ/người không lương			
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I	Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương								
1	Đỗ Thị Tân Hằng	Giám Đốc	Không xác định thời hạn	02/01/2014	0100037223	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	001172005722
2	Đoàn Kiên Trung	Nhân viên văn phòng	Xác định thời hạn	01/10/2021	0104039448	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	025314322
3	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	Nhân viên văn phòng	Xác định thời hạn	01/06/2021	0107058739	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	1180003904
4	Vũ Thị Thu Hà	Nhân viên văn phòng	Xác định thời hạn	01/10/2020	0110042199	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	025315353
5	Lê Thị Bích Huyền	Kế toán trưởng	Xác định thời hạn	01/01/2021	0207422574	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	025895774

6	Nguyễn Văn Cho	Tài xế xe 7 chỗ	Xác định thời hạn	01/01/2020	0207422575	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	025848955
7	Nguyễn Thúy Anh	Trưởng phòng kế hoạch	Xác định thời hạn	01/01/2021	0207422577	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	025533468
8	Trần Duy Thông	Nhân viên văn phòng	Xác định thời hạn	01/02/2021	3620062140	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	162740734
9	Lương Văn Dũng	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/05/2021	3821801070	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	038200018770
10	Phan Thị Hải Lý	Nhân viên văn phòng	Xác định thời hạn	01/02/2021	4705025084	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	272673835
11	Nguyễn Thị Thu	Công nhân kiểm vải	Xác định thời hạn	01/02/2021	5620593410	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	225442697
12	Lương Văn Hùng	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/05/2021	6622459207	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	241641981
13	Dương Việt Anh	Nhân viên văn phòng	Xác định thời hạn	01/02/2021	6812009650	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	250559490
14	Trần Thị Ngọc Nhung	Kế toán	Xác định thời hạn	01/01/2020	7410020237	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	321107274
15	Huỳnh Thị Huỳnh Mai	Nhân viên văn phòng	Xác định thời hạn	01/01/2021	7411011458	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	352109612
16	Nguyễn Thiện Tài	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/03/2019	7412000713	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	352022953
17	Võ Văn Là	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/01/2021	7412036594	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	341504028



* 18	Quách Văn Viện	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/03/2019	7412040255	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	371224833
19	Nguyễn Văn Minh Hải	Công nhân kỹ Thuật	Xác định thời hạn	01/03/2019	7412093099	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	351539062
20	Phan Thị Đẹp	Nhân viên nấu Ăn	Xác định thời hạn	01/03/2021	7413047040	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	301639503
21	Nguyễn Văn Mạnh	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/04/2021	7413048487	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	381727301
22	Đào Huy Diệp	Tường ca đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/03/2019	7413050413	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	174244914
23	Bùi Hoàng Thái	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/12/2020	7414053981	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	381734263
24	Bùi Văn Quốc	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/06/2021	7415003477	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	381824898
25	Đào Thị Mai	Tạp vụ	Xác định thời hạn	01/01/2021	7415010463	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	173546432
26	Lê Quang Vinh	Tài xế xe 7 chỗ	Xác định thời hạn	01/09/2021	7415017976	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	023387416
27	Huỳnh Văn Tâm	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/12/2020	7415181529	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	366201522
28	Đặng Thị Ngọc Huyền	Công nhân kiểm vải	Xác định thời hạn	01/05/2021	7416063733	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	341842460
29	Phạm Thành Lượng	Công nhân đứng máy	Xác định thời hạn	01/05/2021	7416065154	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	352460112

30	Phạm Phát Đạt	Công nhân đứng máy	Xác định thời hạn	01/04/2021	7416066218	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	352552861
31	Lương Thị Hạnh	Công nhân kiểm hàng	Xác định thời hạn	02/05/2020	7416169967	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	241643500
32	Lâm Hoàng Sơn	Nhân viên văn phòng	Xác định thời hạn	01/03/2021	7416204562	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	365972750
33	Nguyễn Duy Phương	Công nhân kiểm vải	Xác định thời hạn	01/11/2020	7416224667	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	352186698
34	Kim Tân	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/05/2021	7416334549	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	334681702
35	Nguyễn Văn Quý	Nhân viên kho	Xác định thời hạn	01/06/2021	7508171297	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	272802190
36	Thạch Khảo	Công nhân bóc xếp	Xác định thời hạn	01/04/2021	7509014531	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	334712476
37	Trần Thị Hương	Công nhân kiểm vải	Xác định thời hạn	01/05/2021	7509023456	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	272850495
38	Trần Thị Mỹ Dung	Nhân viên kho	Xác định thời hạn	01/05/2021	7509038254	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	321280524
39	Bùi Văn Thắng	Công nhân bóc xếp	Xác định thời hạn	01/04/2021	7510012889	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	173690533
40	Ngô Minh Khánh	Công nhân đứng máy	Xác định thời hạn	01/10/2020	7511177495	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	341432436
41	Nguyễn Văn Tiếng	Công nhân đứng	Xác định thời hạn	01/01/2021	7512006621	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	381620767



42	Trần Chúc Linh	Công nhân kiểm vải	Xác định thời hạn	01/07/2021	7512162316	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	272608743
43	Thái Chí Linh	Công nhân đùng máy dệt	Xác định thời hạn	01/10/2020	7513191268	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	352301740
44	Nguyễn Thị Di	Công nhân kiểm vải	Xác định thời hạn	01/07/2021	7513192027	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	276063432
45	Ngô Hoàng Đình	Công nhân đùng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/10/2020	7514178244	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	341432449
46	Lê Trung Thành	Nhân viên kỹ thuật vải	Xác định thời hạn	01/10/2020	7514182054	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	381850020
47	Hoàng Văn Phần	Công nhân đùng máy dệt	Xác định thời hạn	01/07/2021	7514201484	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	073164510
48	Ngô Vĩnh Chương	Nhân viên văn phòng	Xác định thời hạn	01/04/2021	7515015469	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	321752760
49	Phạm Thị Kim Ngân	Công nhân kiểm hàng	Xác định thời hạn	01/12/2020	7515048793	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	352530177
50	Thạch Tha	Công nhân bóc xếp	Xác định thời hạn	01/04/2021	7515144286	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	334457272
51	Lê Minh Thắng	Công nhân đùng máy dệt	Xác định thời hạn	01/03/2021	7515149377	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	341419230
52	Lê Thị Thu Ngân	Nhân viên Văn phòng	Xác định thời hạn	01/03/2021	7516078545	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	272408236
53	Hồ Hiệp	Nhân viên văn phòng	Xác định thời hạn	01/06/2021	7516081383	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	272274328

54	Lý Đức Huỳnh	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/07/2021	7516134632	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	073429372
55	Phan Chính Nghĩa	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/04/2021	7516160778	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	366264616
56	Trương Thanh Lực	Nhân Viên Xuất Nhập Khẩu	Xác định thời hạn	01/07/2021	7516162081	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	273399472
57	Đặng Quốc Kiệt	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/03/2021	7525776437	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	342061977
58	Nguyễn Văn Tuấn	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/10/2020	7909329198	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	385245332
59	Lê Văn Đông	Công nhân đồ sợi	Xác định thời hạn	01/04/2021	7916545987	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	321540661
60	Lê Thụy Dương	Công nhân KCS	Xác định thời hạn	01/04/2021	7928398833	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	024172000270
61	Đỗ Chí Cường	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/05/2021	7931748102	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	385754403
62	Nguyễn Đặng Thanh Hiếu	Nhân viên văn phòng	Xác định thời hạn	01/02/2021	7932304785	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	272567848
63	Võ Quốc Ân	Công nhân bốc xếp	Xác định thời hạn	01/04/2021	8322386136	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	321755836
64	Trần Hoàng Phi	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/09/2021	8322555205	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	321403827
65	Lê Thị Mẫn	Công nhân kiểm vải	Xác định thời hạn	01/05/2021	8322829624	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	321753016

66	Thạch Chuyên	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/02/2021	8421735649	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	334987681
67	Kim Sô Ra Da	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/05/2021	8421860325	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	334871496
68	Trần Danh	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/10/2020	8421870324	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	334893484
69	Kim Vũ Hà	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/06/2021	8421872809	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	335005831
70	Kim Xuyên	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/05/2021	8421878290	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	334871560
71	Kim Diệp	Công nhân Đò sợi	Xác định thời hạn	01/07/2021	8421879717	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	334457251
72	Thạch Đa Ra	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	04/01/2021	8421950067	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	335005859
73	Thạch Tranh	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/06/2021	8421955623	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	334662009
74	Ngô Vĩnh Thủy	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/04/2021	8421973943	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	334961041
75	Thạch Thấy	Công nhân Đò sợi	Xác định thời hạn	01/07/2021	8422141799	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	334376931
76	Nguyễn Văn Hưng	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/09/2021	8924437212	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	352042335
77	Phạm Thị Kim Cương	Tạp vụ	Xác định thời hạn	01/04/2021	8925672981	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	351425199

78	Mai Thanh Thương	Nhân viên văn phòng	Xác định thời hạn	01/09/2021	9101022991	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	271304327
79	Lâm Hoàng Bửu	Công nhân bốc xếp	Xác định thời hạn	01/04/2021	9422113501	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	366304822
80	Lê Trường An	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/05/2021	9422284317	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	366336279
81	Lê Phương Định	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/05/2021	9422289104	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	366272340
82	Thạch Thái	Công nhân Đỗ sợi	Xác định thời hạn	01/05/2021	9422628993	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	366307821
83	Thạch Thị Bạch Cúc	Công nhân kiểm vải	Xác định thời hạn	01/07/2021	9423202609	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	366036465
84	Trần Thị Phương Anh	Công nhân kiểm hàng	Xác định thời hạn	01/10/2020	9423219025	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	366217287
85	Trần Quyền	Công nhân kiểm vải	Xác định thời hạn	01/11/2020	9423230274	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	365897561
86	Lê Thị Phương Thư	Công nhân kiểm vải	Xác định thời hạn	01/05/2021	9423260921	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	366321901
87	Nguyễn Quốc Nam	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/05/2021	9521483911	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	385835738
88	Nguyễn Thái Duy	Công nhân đứng máy	Xác định thời hạn	01/05/2021	9521503712	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	385700991
89	Đỗ Chí Linh	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/08/2021	9521693629	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	385775024

90	Võ Chí Nguyễn	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/04/2021	9522106179	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	385795320
91	Nguyễn Văn Lâm	Công nhân đứng máy dệt kim	Xác định thời hạn	01/01/2021	9621520279	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	381752839
92	Bùi Văn Quy	Công nhân đứng máy dệt	Xác định thời hạn	01/05/2021	9621886924	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	382022263
93	Võ Minh Hữu	Bốc xếp	Xác định thời hạn	01/08/2021	9622455461	25/08/2021	30/09/2021	3.710.000	381518900

CỘNG (I)									
								345.030.000	

II	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi								
----	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ (Đvt: đồng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	Trần Thị Ngọc Nhung	14	Trần Quốc Dũng	27/12/2019	Trần Văn Thảo	321107274	1.000.000	083184000846
2	Trần Thị Mỹ Dung	38	Ngô Trần Thanh Vân	13/06/2017	Ngô Vĩnh Cường	321752760	1.000.000	321280524
3	Huỳnh Thị Huỳnh Mai	15	Dương Huỳnh Ngọc Bội	11/10/2020	Dương Âu Thùng	366066195	1.000.000	352109612
			Dương Huỳnh Ngọc Diệp	17/02/2019			1.000.000	

4	Mai Thanh Thương	78	Mai Yến Nhã	26/02/2018	Trang Mỹ Kiều	23924372	1.000.000	271304327
5	Trần Hoàng Phi	64	Trần Nhật Nam	05/04/2021	Nguyễn Thị Lành	321421905	1.000.000	321403827
6	Nguyễn Thiện Tài	16	Nguyễn Ngọc Mai Anh	03/02/2019	Phan Thị Vi	366036585	1.000.000	352022953
CỘNG (II)								7.000.000
TỔNG CỘNG (I) + (II)								352.030.000

Tổng số tiền hỗ trợ là: 352.030.000 đồng
(Ba trăm năm mươi hai triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HW, HUYỆN NHƠN TRẠCH
(Kèm theo Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
I	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương											
1	Nguyễn Thị Năm	Tập vụ xưởng dệt	Xác định thời hạn	01/07/2020	7514192937	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Năm	700014294980	Shinhan Bank	187339812
2	Lê Thanh Giàu	CN dệt sợi cho máy dệt dây vải	Không xác định thời hạn	01/04/2016	7513199327	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thanh Giàu	700005409302	Shinhan Bank	331723207
3	Nguyễn Chi Nhất	CN dệt sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/03/2020	7516129616	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Chi Nhất	700013487203	Shinhan Bank	371895684
4	Trương Hoàng Phi	CN dệt sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	16/05/2021	7515013036	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Hoàng Phi	100701108979	Woori Bank	352407945
5	Nguyễn Thành Trung	CN dệt sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	16/05/2021	9223083979	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Trung	100701108968	Woori Bank	362370247
6	Lê Văn Lắm	CN dệt sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	18/06/2021	8925168348	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Văn Lắm	100701040303	Woori Bank	352075319
7	Phạm Thị Kim Thoa	CN dệt dây vải	Không xác định thời hạn	01/06/2015	7510142330	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Kim Thoa	700005409340	Shinhan Bank	272022630
8	Trần Thanh Tùng	CN dệt dây vải	Không xác định thời hạn	01/06/2012	7514187835	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thanh Tùng	700005410742	Shinhan Bank	272395376

9	Vũ Việt Dũng	CN máy xe chỉ	Không xác định thời hạn	01/06/2011	7510190017	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vũ Việt Dũng	700005402771	Shinhan Bank	261295214
10	Nguyễn Văn Tuấn	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/01/2020	7526285131	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tuấn	700013036684	Shinhan Bank	271954771
11	Bùi Văn Nam	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/11/2020	4016851931	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bùi Văn Nam	100701070609	Woori Bank	187906624
12	Bùi Văn Đức	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	10/06/2021	7516034851	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bùi Văn Đức	100701111279	Woori Bank	186948788
13	Nguyễn Văn Tre	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	25/06/2021	9621444333	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tre	100701109049	Woori Bank	096091000409
14	Nguyễn Anh Quốc	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	04/07/2021	7525934957	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Quốc	100701114898	Woori Bank	272829038
15	Nguyễn Thị Thanh Xuân	CN máy xe chỉ	Không xác định thời hạn	01/05/2016	7514200578	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Xuân	700005409206	Shinhan Bank	331784907
16	Nguyễn Thị Vân	CN đồ sợi cho máy sợi con	Không xác định thời hạn	01/10/2016	7515147747	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Vân	700005410735	Shinhan Bank	272395505
17	Lê Thị Tuyết Hoa	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	15/07/2021	7526991201	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Tuyết Hoa	100701111384	Woori Bank	079196000724
18	Trần Thị Ngọc Thuy	CN kiểm hàng xưởng dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7515139206	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thị Ngọc Thuy	700005402998	Shinhan Bank	272485681
19	Cáp Thị Hoa	CN kiểm hàng xưởng dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7511169108	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Cáp Thị Hoa	700008846346	Shinhan Bank	211760787
20	Nguyễn Thị Huỳnh Như	CN kiểm hàng xưởng dệt	Xác định thời hạn	01/09/2019	9522093929	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Huỳnh Như	700012179537	Shinhan Bank	385772527
21	Phạm Thị Hiền	CN kiểm hàng xưởng dệt	Xác định thời hạn	01/07/2021	9222097298	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Hiền	100701112015	Woori Bank	092194003204
22	Phạm Ngọc Thảo	CN kiểm hàng xưởng dệt	Xác định thời hạn	01/09/2019	9321552415	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Ngọc Thảo	700012179494	Shinhan Bank	364031727

23	Đặng Thị Kim Ngân	CN kiểm hàng xương dẹt	Xác định thời hạn	01/10/2019	8925277109	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Dang Thi Kim Ngan	700012441377	Shinhan Bank	352647757
24	Lâm Thị Yến Nhi	CN kiểm hàng xương dẹt	Xác định thời hạn	01/01/2020	9123328141	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lam Thi Yen Nhi	700011691755	Shinhan Bank	371684649
25	Nguyễn Thị Huyền	CN kiểm hàng xương dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7515142344	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Huyền	700005402981	Shinhan Bank	352305162
26	Nguyễn Thị Anh Thư	CN kiểm hàng xương dẹt	Xác định thời hạn	09/07/2021	9621991600	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Anh Thư	100701111369	Woori Bank	381979238
27	Nguyễn Thị Bích Duyên	CN mây dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7514195797	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Duyen	700005409520	Shinhan Bank	341778970
28	Nguyễn Văn Nhân	CN mây dẹt	Xác định thời hạn	01/07/2021	7511209411	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nhân	100701112006	Woori Bank	272022049
29	Trần Văn Nhật	CN mây dẹt	Xác định thời hạn	01/07/2021	4621271780	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Van Nhat	100701111287	Woori Bank	191824648
30	Nguyễn Thị Tâm	CN mây dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7513192570	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tam	700005410895	Shinhan Bank	187243501
31	Võ Ngọc Nga	CN mây dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7508059140	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vo Ngoc Nga	700005409550	Shinhan Bank	271083024
32	Lê Thị Thu Quyên	CN mây dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7512026576	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Thi Thu Quyen	700006273270	Shinhan Bank	272409457
33	Ngô Thị Thanh Hiền	CN mây dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7510091127	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ngô Thị Thanh Hien	700005437636	Shinhan Bank	271406817
34	Nguyễn Thị Ngọc Mai	CN mây dẹt	Xác định thời hạn	01/07/2019	7525951052	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Mai	700011623080	Shinhan Bank	271684384
35	Phạm Thị Ngọc Giàu	CN mây dẹt	Xác định thời hạn	02/06/2021	7524302822	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Pham Thi Ngoc Giau	100701108989	Woori Bank	089195000497
36	Huỳnh Thị Thủy Liễu	CN mây dẹt	Xác định thời hạn	22/05/2021	4707055293	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huynh Thi Thuy Lieu	100701096337	Woori Bank	261081102

37	Chu Thị Thu Hà	CN máy dệt	Xác định thời hạn	07/06/2021	6624491909	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Chu Thị Thu Hà	100701110415	Woori Bank	241431781
38	Trần Văn Trọng	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7513192581	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Van Trong	700005410226	Shinhan Bank	187317165
39	Đặng Văn Tuấn	CN ép cao tăng	Xác định thời hạn	20/06/2021	8923625847	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Dang Van Tuan	100701111326	Woori Bank	352566240
40	Phan Bích Duyên	NV kế toán	Xác định thời hạn	01/12/2020	7515139519	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Bích Duyên	100701088497	Woori Bank	272475621
41	Trịnh Thị Thủy Dung	NV kế toán	Xác định thời hạn	18/03/2021	7414146061	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trinh Thi Thuy Dung	700005668568	Shinhan Bank	163066066
42	Bùi Thị Minh Thảo	NV thống kê xưởng ép cao tăng	Xác định thời hạn	01/09/2020	4921463759	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bui Thi Minh Thao	700006529241	Shinhan Bank	205725038
43	Trần Thị Minh Tâm	NV thống kê xưởng ép cao tăng	Xác định thời hạn	01/09/2020	7525947388	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Thi Minh Tam	700015003882	Shinhan Bank	272652171
44	Phan Minh Phụng	Tài xế xe tải dưới 1 tấn	Xác định thời hạn	01/07/2019	7516131736	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Minh Phung	700011429150	Shinhan Bank	271920790
45	Phan Thành Tài	Tài xế xe tải dưới 1 tấn	Xác định thời hạn	01/10/2019	7516133191	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Thanh Tai	700012179416	Shinhan Bank	271479853
46	Dương Văn Lý	Tài xế lái xe 4 chỗ	Xác định thời hạn	01/11/2019	7516124579	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Duong Van Ly	700012441352	Shinhan Bank	272395337
47	Trương Phú Nhuận	Quản lý in lụa	Xác định thời hạn	01/06/2019	7934855705	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Truong Phu Nhuan	700011292749	Shinhan Bank	023191784
48	Nguyễn Chí Quý	CN in lụa	Xác định thời hạn	01/06/2019	7509070808	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Chi Qui	700011292717	Shinhan Bank	271992097
49	Lâm Văn Tới	CN in lụa	Không xác định thời hạn	01/04/2017	7516130499	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lam Van Toi	700005938541	Shinhan Bank	366034182
50	Trần Hữu Trí	CN in lụa	Không xác định thời hạn	01/04/2017	7514196980	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Huu Tri	700005938387	Shinhan Bank	371508671

51	Đặng Minh Thông	CN In lụa	Không xác định thời hạn	01/04/2018	7516130128	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Dang Minh Thong	700007862250	Shinhan Bank	362340572
52	Trần Quốc Trung	CN dân hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2018	7515144666	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Quoc Trung	700007904106	Shinhan Bank	363801809
53	Nguyễn Văn Việt	CN in lụa	Không xác định thời hạn	01/06/2018	7513015565	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Van Viet	700008346348	Shinhan Bank	363641122
54	Võ Thanh Lập	CN in lụa	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7514188472	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vo Thanh Lap	70000846517	Shinhan Bank	079097001750
55	Trần Minh Tâm	CN in lụa	Không xác định thời hạn	01/10/2018	7516131158	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Minh Tam	700009463393	Shinhan Bank	341348038
56	Đỗ Văn Hậu	CN in lụa	Không xác định thời hạn	01/11/2018	7516130492	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Do Van Hau	700003828045	Shinhan Bank	271658389
57	Lê Văn Mạnh	CN in lụa	Xác định thời hạn	01/12/2018	7515146594	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Van Manh	700005950180	Shinhan Bank	381392261
58	Dương Huỳnh Long	CN in lụa	Xác định thời hạn	01/12/2018	7525970515	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Duong Huynh Long	700009568024	Shinhan Bank	272652158
59	Nguyễn Tấn Lực	CN in lụa	Xác định thời hạn	01/04/2019	7514152802	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Tan Luc	700005938316	Shinhan Bank	321720497
60	Lê Văn Luân	CN in lụa	Xác định thời hạn	01/04/2019	9622913192	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Van Luan	700010715040	Shinhan Bank	381883346
61	Nguyễn Tấn An	CN in lụa	Xác định thời hạn	01/04/2019	7516135985	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Tan An	700008846571	Shinhan Bank	352344492
62	Trần Văn Kết	CN in lụa	Xác định thời hạn	02/05/2019	9621709095	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Van Ket	700011022675	Shinhan Bank	381555801
63	Võ Văn Hào	CN in lụa	Xác định thời hạn	02/05/2019	7916196368	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vo Van Hao	700011022668	Shinhan Bank	351376496
64	Lê Doan Khang	CN in lụa	Xác định thời hạn	01/07/2019	7526764510	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Doan Khang	700011429315	Shinhan Bank	272702012

65	Lâu Văn Tấn	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/07/2019	7515130520	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lau Van Tan	700011605222	Shinhan Bank	352203302
66	Nguyễn Văn Biên	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/07/2019	7509011561	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Van Bien	700011605390	Shinhan Bank	272196325
67	Nguyễn Thanh Đô	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/08/2019	5420573562	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thanh Do	700011926865	Shinhan Bank	221449622
68	Trịnh Văn Hoàng	CN ép cao tăng	Xác định thời hạn	01/08/2019	7513020833	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trinh Van Hoang	700011926694	Shinhan Bank	351794218
69	Nguyễn Quốc Huy	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/04/2020	7514200387	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Quoc Huy	700013487349	Shinhan Bank	272408797
70	Lê Văn Ngay	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/08/2020	8923207175	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Van Ngay	700008346210	Shinhan Bank	352547895
71	Hồng Hoàng Nam	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/09/2020	7413172867	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hong Hoang Nam	700012140705	Shinhan Bank	381220631
72	Đoàn Quốc An	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/12/2020	9122054491	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Doan Quoc An	100701027698	Woori Bank	371142242
73	Lê Quốc Mạnh	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/04/2021	9621609052	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Quoc Manh	100701036268	Woori Bank	381722032
74	Trần Trung Dũng	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/04/2021	7510122771	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Trung Dung	100701037699	Woori Bank	271565779
75	Nguyễn Văn Trọng	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/12/2020	7516150219	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Van Trong	700007056477	Shinhan Bank	272245754
76	Nguyễn Chí Hữu	CN in lựa	Xác định thời hạn	23/03/2021	7509108322	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Chi Huu	100701081515	Woori Bank	272185762
77	Danh Dũng	CN in lựa	Xác định thời hạn	24/03/2021	7511165842	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Danh Dung	100701081496	Woori Bank	371343774
78	Từ Văn Đức	CN in lựa	Xác định thời hạn	03/04/2021	9116003781	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tu Van Duc	100701088393	Woori Bank	371816711



79	Từ Văn Vĩ	CN in lựa	Xác định thời hạn	03/04/2021	9122726499	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tu Van Vi	100701088385	Woori Bank	372008120
80	Nguyễn Hoàn Nhật Hào	CN in lựa	Xác định thời hạn	23/04/2021	5420822882	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàn Nhật Hào	100701088438	Woori Bank	221519307
81	Nguyễn Thái Hưng	CN in lựa	Xác định thời hạn	02/05/2021	7514189409	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thái Hưng	700011292578	Shinhan Bank	272185389
82	Ngô Văn Kha	CN in lựa	Xác định thời hạn	17/05/2021	7525440386	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ngô Văn Kha	100701108915	Woori Bank	371636465
83	Trần Văn Nhân	CN in lựa	Xác định thời hạn	03/06/2021	9521636758	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Van Nhan	100701111375	Woori Bank	385518229
84	Liêu Thanh Tú	CN in lựa	Xác định thời hạn	04/06/2021	7516150203	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lieu Thanh Tu	700007056484	Shinhan Bank	366031601
85	Nguyễn Vũ Anh	CN in lựa	Xác định thời hạn	05/06/2021	9622943429	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Vũ Anh	100701108997	Woori Bank	381376739
86	Nguyễn Thị Phương	Quản lý in lựa	Không xác định thời hạn	01/05/2017	4702025088	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phương	700006281695	Shinhan Bank	271472690
87	Nguyễn Thị Thảo Suong	CN dân hàng	Không xác định thời hạn	01/11/2018	5420970506	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thảo Suong	700009568121	Shinhan Bank	221474822
88	Hồ Bích Huyền	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/11/2018	7514194508	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ho Bích Huyền	700009463404	Shinhan Bank	381451781
89	Nguyễn Thị Hà	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/04/2017	4706015408	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hà	700005939351	Shinhan Bank	197211082
90	Hồ Thị Thom	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/04/2017	7516130490	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ho Thi Thom	700005939401	Shinhan Bank	271500892
91	Nguyễn Thị Ngọc Trang	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/05/2017	7915191935	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Trang	700006281580	Shinhan Bank	371705277
92	Vô Thị Mỹ Chi	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/06/2017	7508216782	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vo Thi My Chi	700006281453	Shinhan Bank	271472711

93	Trần Thị Hiền	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/09/2017	7510142240	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Thi Hien	700007862917	Shinhan Bank	060635416
94	Nguyễn Thị Kim Xieu	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/09/2017	7409138831	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Kim Xieu	700007056001	Shinhan Bank	371347044
95	Lê Thị Yên Mỹ	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/10/2017	7510011917	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Thi Yen My	700007056421	Shinhan Bank	381574997
96	Nguyễn Thị Mỹ Hương	CN dẫn hàng	Không xác định thời hạn	01/04/2017	7511205897	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi My Huong	700005938896	Shinhan Bank	272274279
97	Trương Thị Mỹ Tú	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/10/2017	7516140403	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Truong Thi My Tu	700007056324	Shinhan Bank	371385364
98	Phạm Thị Như Quỳnh	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/10/2017	7510044859	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Pham Thi Nhu Quynh	700007230651	Shinhan Bank	186708350
99	Nguyễn Thị Kim Anh	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/11/2017	7516150218	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Kim Anh	700007056438	Shinhan Bank	272652199
100	Trần Thị Thủy Oanh	CN dẫn hàng	Không xác định thời hạn	01/03/2018	7516156866	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Thi Thuy Oanh	700007862170	Shinhan Bank	341847163
101	Trần Thị Mỹ Ngọc	CN dẫn hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2018	7516160111	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Thi My Ngoc	700007904030	Shinhan Bank	311936062
102	Nguyễn Thị Quỳnh Châu	CN dẫn hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2018	4705078298	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Quynh Chau	700005361779	Shinhan Bank	271565126
103	Thạch Thị Hợp	CN dẫn hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2018	7916194556	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thach Thi Hop	700007972880	Shinhan Bank	250781514
104	Nguyễn Thị Đầm	CN dẫn hàng	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7508192386	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Dam	700008653977	Shinhan Bank	381227643
105	Hà Thị Lành	CN dẫn hàng	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7516164102	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ha Thi Lanh	700008846588	Shinhan Bank	351226454
106	Nguyễn Thị Phương	CN dẫn hàng	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7516164095	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Phuong	700008846727	Shinhan Bank	385487882

107	Chamalea Thi Tham	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/10/2017	7516134087	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Chamalea Thi Tham	700007056413	Shinhan Bank	264391362
108	Trương Thị Huyền	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/11/2018	7516137878	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Thị Huyền	700009379073	Shinhan Bank	371613183
109	Phạm Thị Trinh	CN dân hàng	Không xác định thời hạn	01/11/2018	4016329993	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Trinh	700009568113	Shinhan Bank	187530891
110	Nguyễn Thị Diễm	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/04/2019	9123883567	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Diễm	700010715064	Shinhan Bank	371321400
111	Lê Thị Hồng Hoa	CN kiểm hàng	Xác định thời hạn	01/04/2019	7511201442	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hồng Hoa	700010714940	Shinhan Bank	272245438
112	Nguyễn Thị Kiều	CN in lựa	Xác định thời hạn	02/05/2019	9622927739	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều	700011022999	Shinhan Bank	381169974
113	Lâm Thị Mai	CN in lựa	Xác định thời hạn	02/05/2019	7516140405	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lâm Thị Mai	700007056330	Shinhan Bank	351824611
114	Hoàng Thị Thanh	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/06/2019	7414058377	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Thanh	700011022911	Shinhan Bank	231164746
115	Phạm Thị Yến Phi	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/07/2019	7514197080	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Yến Phi	700011429183	Shinhan Bank	272395676
116	Đỗ Như Ý	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/07/2019	7912059527	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đỗ Như Ý	700011605336	Shinhan Bank	341466899
117	Nguyễn Thị Kim Ngân	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/10/2020	7513043271	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Ngân	700007229178	Shinhan Bank	272475577
118	Bùi Thanh Trúc	CN in lựa	Xác định thời hạn	01/10/2020	9321754332	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bùi Thanh Trúc	700015003810	Shinhan Bank	363702450
119	Hồ Bích Quyên	CN in lựa	Xác định thời hạn	06/05/2021	7516164107	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hồ Bích Quyên	700005571343	Shinhan Bank	381862913
120	Lê Thị Ngọc Giàu	CN kiểm hàng	Xác định thời hạn	01/08/2019	7513020897	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Ngọc Giàu	700011926979	Shinhan Bank	352176240

121	Lương Thị Quế	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/04/2017	7512163388	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Luong Thi Que	700005938184	Shinhan Bank	272702439
122	Nguyễn Thị Cẩm Tuyền	CN dán hàng	Không xác định thời hạn	01/09/2018	8723291914	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Tuyền	700009117765	Shinhan Bank	342043280
123	Phạm Thị Vân	CN kiểm hàng	Xác định thời hạn	01/06/2019	7511096095	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Pham Thi Van	700011022935	Shinhan Bank	271992616
124	Cao Thị Hương	CN kiểm hàng xưởng ép cao tăng	Xác định thời hạn	03/05/2021	7516131284	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Cao Thi Huong	700007541249	Shinhan Bank	044197001058
125	Phan Thúy Duyệt	CN kiểm hàng xưởng ép cao tăng	Xác định thời hạn	17/05/2021	7515137460	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Thuy Duyệt	700004259480	Shinhan Bank	381780249
126	Đỗ Thị Kiều Trang	CN kiểm hàng xưởng ép cao tăng	Xác định thời hạn	26/05/2021	7510062195	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Do Thi Kieu Trang	100701096397	Woori Bank	271992547
127	Phan Thùy Nhiên	CN kiểm hàng xưởng ép cao tăng	Xác định thời hạn	17/06/2021	9622366447	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Thuy Nhoen	100701109008	Woori Bank	381492575
128	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	CN kiểm hàng xưởng ép cao tăng	Xác định thời hạn	10/07/2021	7416129495	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	100701111339	Woori Bank	087194001143
129	Võ Thị Phương	CN dán hàng	Không xác định thời hạn	01/04/2017	7509087444	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vo Thi Phuong	700005939489	Shinhan Bank	341630923
130	Quách Thị Chính	CN dán hàng	Không xác định thời hạn	01/06/2017	7509009723	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Quach Thi Chinh	700006281122	Shinhan Bank	172616830
131	Nguyễn Thị Ngọc Ái	CN dán hàng	Không xác định thời hạn	01/04/2017	7516130513	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Ái	700005938961	Shinhan Bank	271553792
132	Nguyễn Thị Hoa	CN dán hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2017	7516132196	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoa	700006281663	Shinhan Bank	260927874
133	Lê Thị Kim Thi	CN dán hàng	Không xác định thời hạn	01/04/2017	7515148382	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Thi Kim Thi	700005939457	Shinhan Bank	370861909
134	Nguyễn Thanh Tuyền	CN in lựa	Không xác định thời hạn	01/10/2017	7516140416	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tuyền	700007056178	Shinhan Bank	272553179



135	Lâm Thị Chan Đa Ca	CN dân hàng	Xác định thời hạn	01/12/2020	8414009731	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lâm Thị Chan Đa Ca	700015462907	Shinhan Bank	334531318
136	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Quản lý kho xưởng ép cao tầng	Không xác định thời hạn	01/05/2017	7516132197	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	700006281340	Shinhan Bank	271923981
137	Võ Thị Liễu	CN kho ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/06/2020	7511200971	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Võ Thị Liễu	700012976270	Shinhan Bank	272138054
138	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	CN dân hàng	Không xác định thời hạn	01/04/2017	7516130520	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	700005938870	Shinhan Bank	371789754
139	Nguyễn Thị Thủy	CN kho	Không xác định thời hạn	01/06/2018	7516161348	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thủy	700008346370	Shinhan Bank	351929649
140	Dương Thị Thu Thủy	CN kho xưởng ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/04/2020	7513197156	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Dương Thị Thu Thủy	700013487356	Shinhan Bank	271992408
141	Tần Thị Hồng Vân	CN kho xưởng ép cao tầng	Xác định thời hạn	02/05/2020	8724073057	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hồng Vân	700014003330	Shinhan Bank	341194832
142	Hồ Thị Tuyết Sang	CN kho xưởng ép cao tầng	Xác định thời hạn	22/05/2021	7509146913	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Tuyết Sang	100701096348	Woori Bank	271768542
143	Huỳnh Văn Phương	CN cất cò, chôn sóc cây cảnh	Không xác định thời hạn	01/06/2018	4705033802	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Phương	700008653774	Shinhan Bank	270241077
144	Nguyễn Thị Minh Phương	Tập vụ xưởng dệt	Không xác định thời hạn	01/06/2017	7516134707	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Minh Phương	700006281784	Shinhan Bank	225465491
145	Nguyễn Hữu Hà	CN vệ sinh	Xác định thời hạn	01/02/2020	6421568215	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Hà	700013276149	Shinhan Bank	240347223
146	Đặng Thị Bình	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7710026280	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đặng Thị Bình	700007766460	Shinhan Bank	183951760
147	Nguyễn Thị Thu Tâm	CN ép cao tầng	Không xác định thời hạn	01/12/2017	7509064288	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Tâm	700007230593	Shinhan Bank	272628692
148	Đặng Diễm My	CN ép cao tầng	Không xác định thời hạn	01/09/2017	7516138414	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đặng Diễm My	700007055973	Shinhan Bank	381694358

149	Lê Thị Cẩm Tú	CN ép cao tầng	Không xác định thời hạn	01/06/2018	7513198016	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Thi Cam Tu	700008148851	Shinhan Bank	334846239
150	Trần Thị Cát	CN dân hàng	Xác định thời hạn	01/12/2018	7513203200	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Thi Cat	700009568071	Shinhan Bank	351934768
151	Nguyễn Thị Kiều Diễm	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/07/2020	7512160332	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Kieu Diem	700014552928	Shinhan Bank	381153943
152	Nguyễn Mỹ Hạnh	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/04/2019	9622913196	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen My Hanh	700010714973	Shinhan Bank	381834249
153	Lê Ngọc Đình	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/04/2019	9622692427	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Ngoc Dinh	700014295088	Shinhan Bank	382021808
154	Lương Thị Bích Hoa	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/04/2020	7516156863	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Luong Thi Bich Hoa	700007862066	Shinhan Bank	174574468
155	Bùi Thị Huệ	CN ép cao tầng	Không xác định thời hạn	01/11/2018	4025309584	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bui Thi Hue	700006115264	Shinhan Bank	187770484
156	Mã Thị Diễm Hương	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/08/2020	9124157306	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ma Thi Diem Huong	700015003804	Shinhan Bank	372055558
157	Nguyễn Xi Kén	CN ép cao tầng	Không xác định thời hạn	01/06/2018	7516161341	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Xi Ken	700008148843	Shinhan Bank	364088321
158	Diệp Thị Kiêm	CN dân hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2017	7516132198	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Diep Thi Kiem	700005950172	Shinhan Bank	385794076
159	Lê Thị Liên	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/09/2020	7514031912	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Thi Lien	700012441360	Shinhan Bank	381392263
160	Đỗ Thị Huỳnh Mai	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/12/2018	8924802162	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Do Thi Huynh Mai	700009761735	Shinhan Bank	352207862
161	Trần Thị Thanh Mai	CN ép cao tầng	Không xác định thời hạn	01/11/2017	7516150217	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Thi Thanh Mai	700007230839	Shinhan Bank	341976224
162	Nguyễn Thị Cà Mận	CN dân hàng	Không xác định thời hạn	01/03/2017	7516130509	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Ca Man	700005938630	Shinhan Bank	371686711



163	Đoàn Thị Diễm Mỹ	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/09/2019	8421728048	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đoan Thi Diem My	700012140413	Shinhan Bank	334999857
164	Nguyễn Thị Thúy Ngân	CN máy ép cao tầng	Không xác định thời hạn	01/06/2017	7516133939	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Thuy Ngan	700006281528	Shinhan Bank	311814044
165	Nguyễn Ngọc Nhi	CN dân hàng	Không xác định thời hạn	01/07/2017	7516134704	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Ngoc Nhi	700007056211	Shinhan Bank	352581439
166	Trần Thị Nhung	CN dân hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2017	0202122299	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Thi Nhung	700004897208	Shinhan Bank	301098602
167	Nguyễn Thị Phiếm	CN ép cao tầng	Không xác định thời hạn	01/07/2018	7516163183	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Phiem	700008346790	Shinhan Bank	371065335
168	Lê Thị Mỹ Phương	CN dân hàng	Không xác định thời hạn	01/05/2017	7514202166	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Thi My Phuong	700005297846	Shinhan Bank	352481610
169	Bùi Thị Minh Quyền	CN dân hàng	Không xác định thời hạn	01/04/2017	7512056513	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bui Thi Minh Quyen	700005938782	Shinhan Bank	341635730
170	Lưu Ngọc Thảo	CN ép cao tầng	Không xác định thời hạn	01/06/2018	7516151299	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Luu Ngoc Thao	700008148882	Shinhan Bank	025803924
171	Vô Thị Thuý	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/08/2020	7721948127	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vo Thi Thuy	700014553019	Shinhan Bank	77190003910
172	Lê Thị Thanh Mai	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/08/2019	7516066072	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Thi Thanh Mai	700008507220	Shinhan Bank	272607191
173	Tăng Thị Lành	CN dân hàng	Xác định thời hạn	01/12/2018	9422952596	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tang Thi Lanh	700009567965	Shinhan Bank	366155900
174	Thạch Thị Chanh Thu	CN dân hàng	Không xác định thời hạn	01/04/2017	7516130510	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Thach Thi Chanh Thu	700005938654	Shinhan Bank	334728513
175	Nguyễn Thị Huỳnh Nhi	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/03/2021	7516135146	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Huynh Nhi	100701036577	Woori Bank	352574330
176	Trần Thị Ngân Bút	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/03/2021	7516136291	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Thi Ngan But	100701035939	Woori Bank	352559343

177	Nguyễn Thị Thu Thảo	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/01/2021	8925702887	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Thảo	100701035943	Woori Bank	352704342
178	Huỳnh Thị Phương Nhung	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/01/2021	6623195397	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Phương Nhung	700013487192	Shinhan Bank	241471066
179	Lê Thị Thu Phương	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	22/03/2021	9621621488	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thu Phương	100701081508	Woori Bank	381791646
180	Lê Thị Bích Tiên	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	22/03/2021	7939295776	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Bích Tiên	100701081526	Woori Bank	385716776
181	Trần Thị Hồng Sương	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	19/04/2021	7513194026	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hồng Sương	100701088378	Woori Bank	385433449
182	Kiều Thị Hương	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	19/04/2021	7524975426	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Kiều Thị Hương	100701088361	Woori Bank	276126178
183	Bùi Thị Diễm Hương	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	12/05/2021	7514196085	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Diễm Hương	100701096168	Woori Bank	272475149
184	Nguyễn Thị Phương Thảo	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	13/05/2021	7523307572	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phương Thảo	100701096237	Woori Bank	276096902
185	Nguyễn Võ Mai Thi	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	19/05/2021	7516022186	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Võ Mai Thi	700006221456	Shinhan Bank	272553212
186	Ngô Thủy Trang	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	02/07/2021	6021559670	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ngô Thủy Trang	100701111247	Woori Bank	261468802
187	Nguyễn Thị Lệ Quyên	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	04/07/2021	7514197784	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lệ Quyên	700004819202	Shinhan Bank	381115679
188	Đinh Tuấn Khang	CN ép cao tầng	Không xác định thời hạn	01/05/2018	7516160115	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đinh Tuấn Khang	700007903919	Shinhan Bank	352551843
189	Nguyễn Minh Lâm	CN ép cao tầng	Không xác định thời hạn	01/04/2018	7939403586	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Lâm	700014003324	Shinhan Bank	079201020454
190	Trần Văn Quý	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/03/2020	7516127302	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Văn Quý	700005323911	Shinhan Bank	272269031



191	Võ Văn Vàng	CN ép cao tầng	Xác định thời hạn	03/05/2021	7516136302	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Võ Văn Vàng	100701096197	Woori Bank	352524226
192	Trần Kim Hồng	Tập vụ xương dẹt	Không xác định thời hạn	01/05/2014	7512154768	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Kim Hồng	700005409067	Shinhan Bank	270887359
193	Đặng Thanh Tuấn	Bảo trì xương dẹt	Không xác định thời hạn	01/07/2018	7516123132	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đặng Thanh Tuấn	700008653888	Shinhan Bank	205483228
194	Huỳnh Công Thúc	CN máy dẹt dây viên	Không xác định thời hạn	01/07/2010	7509116768	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Công Thúc	700005409409	Shinhan Bank	271479805
195	Nguyễn Đồng Công	CN máy dẹt dây viên	Không xác định thời hạn	01/11/2018	7508051599	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đồng Công	700005410780	Shinhan Bank	271386391
196	Phạm Thanh Tâm	CN máy dẹt dây viên	Không xác định thời hạn	01/11/2015	7508217510	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Thanh Tâm	700005409359	Shinhan Bank	272107908
197	Mã Công Nguyễn	CN máy dẹt dây viên	Không xác định thời hạn	01/12/2017	7516151129	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Mã Công Nguyễn	700007230764	Shinhan Bank	271804050
198	Trương Hoài Thanh	CN máy xe chỉ	Không xác định thời hạn	01/10/2018	7508051560	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Hoài Thanh	700005402860	Shinhan Bank	271357496
199	Lê Hoàng Bảo Khanh	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/08/2020	7713024688	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Hoàng Bảo Khanh	700015003550	Shinhan Bank	221311607
200	Trần Văn Doãn	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	24/03/2021	9622905362	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Văn Doãn	100701083749	Woori Bank	381679679
201	Nguyễn Văn Hưng	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	24/03/2021	7939295777	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hưng	100701083759	Woori Bank	381585004
202	Trần Bảo Duy	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	25/03/2021	9422375807	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Bảo Duy	100701083728	Woori Bank	366368760
203	Vũ Đình Nhân	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/04/2021	3720095300	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vũ Đình Nhân	100701088269	Woori Bank	037097003237
204	Phạm Hoàng Vũ	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/04/2021	7526845030	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Hoàng Vũ	700013367104	Shinhan Bank	385855699

205	Lê Văn Chư	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/04/2021	7516125377	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Van Chu	100701088259	Woori Bank	365883305
206	Nguyễn Văn Nguyễn	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	02/04/2021	7513198586	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Van Nguyen	100701083717	Woori Bank	183934234
207	Nguyễn Hữu Hùng	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	03/04/2021	7508187472	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Huu Hung	100701083685	Woori Bank	183624287
208	Nguyễn Duy Phương	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	15/04/2021	7514191755	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Duy Phuong	100701088406	Woori Bank	331738159
209	Nguyễn Thanh Thiệt	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	17/04/2021	9123209034	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thanh Thiet	100701088348	Woori Bank	371959721
210	Nguyễn Hoàng Anh	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	17/04/2021	9123159791	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Hoang Anh	100701088359	Woori Bank	371947377
211	Danh Chiến Thắng	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	18/04/2021	7526261143	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Danh Chien Thang	100701096115	Woori Bank	372015579
212	Nguyễn Văn Toàn	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	06/05/2021	7508201909	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Van Toan	100701096089	Woori Bank	385464646
213	Hồ Quốc Ỗ	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	07/05/2021	9622891152	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ho Quoc O	100701096181	Woori Bank	381877412
214	Nguyễn Thanh Tân	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	06/06/2021	7508247894	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thanh Tan	100701108906	Woori Bank	271714449
215	Nguyễn Vũ Luân	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	19/06/2021	7415106041	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Vu Luan	100701111269	Woori Bank	352344262
216	Bạch Thanh Minh	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	24/06/2021	5421124038	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bach Thanh Minh	100701111258	Woori Bank	221422612
217	Nguyễn Văn Thương	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	24/06/2021	8410009384	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Van Thuong	700011311384	Shinhan Bank	334594338
218	Huỳnh Văn Kiên	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	08/07/2021	7516030204	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huynh Van Kien	700018908528	Shinhan Bank	351954338



219	Phạm Văn Đông	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	09/07/2021	2717075846	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Đông	100701111348	Woori Bank	174886099
220	Nguyễn Thị Kim Loan	CN máy dệt dây viên	Không xác định thời hạn	01/03/2013	7509086898	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Loan	700005409381	Shinhan Bank	272022384
221	Đinh Thị Thanh Nhân	CN máy dệt dây viên	Không xác định thời hạn	01/04/2015	7515144752	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đinh Thị Thanh Nhân	700005409416	Shinhan Bank	261527290
222	Nguyễn Thị Bích	CN máy xe chỉ	Không xác định thời hạn	01/04/2016	7509141955	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích	700005402966	Shinhan Bank	272774459
223	Mai Thị Thu	CN máy xe chỉ	Không xác định thời hạn	01/04/2016	4707019892	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Mai Thị Thu	700005932224	Shinhan Bank	272802365
224	Nguyễn Thị Hòa	CN máy dệt dây viên	Không xác định thời hạn	01/04/2017	7516130480	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hòa	700006281827	Shinhan Bank	352484553
225	Nguyễn Thị Lợi	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/12/2019	4707102988	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lợi	700011814962	Shinhan Bank	271636024
226	Huỳnh Thị Tuyết Anh	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/01/2020	7526904273	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Tuyết Anh	700012959003	Shinhan Bank	272922234
227	Phan Thị Như Ý	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	13/05/2021	7513198110	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Thị Như Ý	100701096209	Woori Bank	272485572
228	Trần Thị Ngọc Dung	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/07/2021	8924161887	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thị Ngọc Dung	10070114866	Woori Bank	352612182
229	Trần Thanh Sang	CN máy dệt dây viên	Không xác định thời hạn	01/04/2012	7510163676	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thanh Sang	700005409188	Shinhan Bank	271920637
230	Nguyễn Trung Quân	CN máy xe chỉ	Không xác định thời hạn	01/08/2011	4707023359	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Trung Quân	700005402806	Shinhan Bank	271268984
231	Nguyễn Văn Hoàng	CN máy xe chỉ	Không xác định thời hạn	01/08/2011	7510188071	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hoàng	700005402959	Shinhan Bank	271090191
232	Nguyễn Đức Kiệt	CN máy dệt dây viên	Không xác định thời hạn	01/10/2013	7512165838	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Kiệt	700005409163	Shinhan Bank	271542552

233	Nguyễn Chi Vũ	CN máy dệt dây giày	Không xác định thời hạn	01/04/2014	7513192575	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Chi Vũ	700005402788	Shinhan Bank	311936633
234	Nguyễn Văn Lợi	CN máy xe chỉ	Không xác định thời hạn	01/10/2015	7514200441	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lợi	700005402940	Shinhan Bank	023928452
235	Nguyễn Thanh Tâm	CN máy xe chỉ	Không xác định thời hạn	01/02/2016	7515137211	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Tâm	700005402813	Shinhan Bank	271500469
236	Trần Hoàng Vũ	CN máy xe chỉ	Không xác định thời hạn	01/02/2016	7515137212	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Hoàng Vũ	700005408983	Shinhan Bank	272453411
237	Nguyễn Thanh Nam	CN máy dệt dây viền	Không xác định thời hạn	01/04/2016	7515139257	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Nam	700005410767	Shinhan Bank	371705137
238	Nguyễn Văn Bé	CN máy xe chỉ	Không xác định thời hạn	01/03/2016	7509075287	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Bé	700005410774	Shinhan Bank	271648503
239	Nguyễn Hoàng Mỹ	CN máy dệt dây viền	Xác định thời hạn	01/12/2018	7511010921	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hoàng Mỹ	700009761596	Shinhan Bank	271932356
240	Trương Hoàng Đức	CN máy xe chỉ	Không xác định thời hạn	01/05/2016	7511168112	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Hoàng Đức	700005402795	Shinhan Bank	272318386
241	Bùi Quốc Nam	CN máy dệt dây viền	Không xác định thời hạn	01/03/2016	4707040521	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bùi Quốc Nam	700005409260	Shinhan Bank	264294421
242	Trần Văn Thảo	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/07/2020	7526763942	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Văn Thảo	700014553026	Shinhan Bank	272651985
243	Nguyễn Anh Trí	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/08/2020	7525359646	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Trí	700014746865	Shinhan Bank	272629042
244	Nguyễn Anh Trọng	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/04/2021	7525339428	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Trọng	100701096104	Woori Bank	272824804
245	Nguyễn Văn Hiệp	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	17/09/2020	7512163316	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hiệp	700005409124	Shinhan Bank	271375207
246	Trình Thanh Lộc	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/11/2020	7722357260	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trình Thanh Lộc	100701042404	Woori Bank	077201002431

247	Nguyễn Thế Hưng	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/11/2020	7525857389	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen The Hung	100701070581	Woori Bank	272861491
248	Lê Minh Nhut	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	18/03/2021	9321859469	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Minh Nhut	700010852560	Shinhan Bank	363733128
249	Lê Quang Trọng	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	04/04/2021	7512156024	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Quang Trong	700011006921	Shinhan Bank	272408546
250	Đoàn Văn Hoàng	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	13/04/2021	7525462464	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Doan Van Hoang	100701088466	Woori Bank	272102386
251	Vì Văn Phú	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	23/04/2021	4016735556	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vi Van Phu	100701088449	Woori Bank	187390676
252	Lê Trung Nam	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	07/05/2021	7525855307	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Trung Nam	100701096159	Woori Bank	272485392
253	Trần Thị Cẩm Hồng	CN máy xe chỉ	Không xác định thời hạn	01/04/2013	7511165259	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Thi Cam Hong	700005402821	Shinhan Bank	271604320
254	Nguyễn Thị Lê Hằng	CN máy dệt dây viên	Xác định thời hạn	01/12/2018	7510078777	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Le Hang	700009761646	Shinhan Bank	272022562
255	Lê Thị Lan Ngân	CN máy se sợi	Xác định thời hạn	01/10/2019	7516053078	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Thi Lan Ngan	700006769170	Shinhan Bank	363505370
256	Nguyễn Thị Quỳnh	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	01/04/2021	7514200201	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Quynh	100701088338	Woori Bank	272408548
257	Kha Thị Bun	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	23/04/2021	4016441883	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Kha Thi Bun	100701088459	Woori Bank	187225802
258	Nguyễn Thị Phương	CN đồ sợi cho máy sợi con	Xác định thời hạn	08/05/2021	7515018781	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Phuong	100701096136	Woori Bank	187200268
259	Ngô Thị Thuận	CN đồ sợi cho máy sợi con	Không xác định thời hạn	01/01/2017	7509130585	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ngô Thị Thuận	700005595892	Shinhan Bank	205322014
260	Nguyễn Thị Thanh Hoa	CN kho xương dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7510047722	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Thanh Hoa	700005409901	Shinhan Bank	271546681

261	Nguyễn Thị Mỹ Linh	CN kho xưởng dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7509116752	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mỹ Linh	700005409918	Shinhan Bank	271746267
262	Nguyễn Thị Hồng Đào	CN kho xưởng dệt	Xác định thời hạn	01/04/2020	7515054564	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng Đào	700005063163	Shinhan Bank	272520162
263	Nguyễn Ngọc Nga	CN kiểm hàng xưởng dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7509116764	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Nga	700005410094	Shinhan Bank	352166295
264	Hồ Bảo Châu	CN kiểm hàng xưởng dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	8925634664	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hồ Bảo Châu	700013107754	Shinhan Bank	352512665
265	Lê Kim Thom	CN kiểm hàng xưởng dệt	Xác định thời hạn	01/06/2019	7411240696	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Kim Thom	700011623149	Shinhan Bank	352266842
266	Nguyễn Thị Yên	CN kiểm hàng xưởng dệt	Xác định thời hạn	01/08/2019	7515148342	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Yên	700012179520	Shinhan Bank	352404727
267	Trần Thị Nga	CN kiểm hàng xưởng dệt	Xác định thời hạn	01/09/2019	6623646910	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thị Nga	700012179470	Shinhan Bank	241714641
268	Phan Thị Kim Thao	CN kiểm hàng xưởng dệt	Xác định thời hạn	01/01/2020	8925432611	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Thị Kim Thao	700013107722	Shinhan Bank	352681052
269	Nguyễn Thị Hồng Nhung	CN kiểm hàng xưởng dệt	Xác định thời hạn	01/04/2020	7514051267	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng Nhung	700013701250	Shinhan Bank	272485130
270	Trương Thị Tuyết Nhi	CN kiểm hàng xưởng dệt	Xác định thời hạn	17/05/2021	8922649305	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Thị Tuyết Nhi	100701096258	Woori Bank	352524234
271	Hồ Thị Ngọc Hương	CN kiểm hàng xưởng dệt	Xác định thời hạn	06/06/2021	4707186400	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Duy	700012626460	Shinhan Bank	271245482
272	Trần Thị Hồng Như	CN kiểm hàng xưởng dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7510116370	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hồng Như	700005409722	Shinhan Bank	271277128
273	Lê Thị Thanh Nga	CN kho xưởng dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7513017817	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thanh Nga	700005409730	Shinhan Bank	023390810
274	Lê Thị Nhiều	CN kiểm hàng xưởng dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7513059540	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Nhiều	700005402934	Shinhan Bank	351406558



275	Lê Thị Bình	CN kiểm hàng xương dẹt	Xác định thời hạn	01/02/2021	7415024363	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Thi Binh	100701079844	Woori Bank	174725638
276	Lê Thị Bạch Huệ	CN kiểm hàng xương dẹt	Xác định thời hạn	03/04/2021	7523936392	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Thi Bach Hue	100701088297	Woori Bank	272651818
277	Lê Thị Phương Nga	CN máy dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7508051569	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Thi Phuong Nga	700005409619	Shinhan Bank	271845962
278	Phan Thị Dung	CN máy dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	4706078934	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Thi Dung	700005410112	Shinhan Bank	271406731
279	Nguyễn Thị Huyền	CN máy dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7512161039	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Huyen	700005410913	Shinhan Bank	241398962
280	Trần Thị Huyền Trang	CN máy dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7512158077	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Thi Huyen Trang	700005410906	Shinhan Bank	241329693
281	Trần Thị Tuyết	CN máy dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7510104114	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Thi Tuyet	700005410800	Shinhan Bank	162383780
282	Dương Thị Ngọc Lụa	CN máy dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7516154268	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Duong Thi Ngoc Luoi	700005410150	Shinhan Bank	072197001153
283	Đào Thị Cẩm Hồng	CN máy dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	4706078926	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Dao Thi Cam Hong	700005410824	Shinhan Bank	271714232
284	Lê Thị Tuyết Lan	CN máy dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7510047719	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Thi Tuyet Lan	700005409462	Shinhan Bank	272652406
285	Tôn Cẩm Vân	CN máy dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7514189103	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ton Cam Van	700005409537	Shinhan Bank	184034585
286	Trần Thu Hiền	CN máy dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7511210635	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Thu Hien	700005409583	Shinhan Bank	272418531
287	Nguyễn Thị Chiêu Linh	CN máy dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7516130463	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Chieu Linh	700006273218	Shinhan Bank	341936513
288	Trần Thị Tường Vy	CN máy dẹt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7516157728	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Thi Tuong Vy	700005409544	Shinhan Bank	301647743

289	Nguyễn Thị Hoa	CN máy dệt	Xác định thời hạn	15/04/2021	4420971093	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hoa	100701096128	Woori Bank	044301005196
290	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	CN máy dệt	Xác định thời hạn	07/05/2021	7515073767	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	100701096179	Woori Bank	352490855
291	Trương Thị Ân	CN máy dệt	Xác định thời hạn	14/05/2021	4016765869	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Thị Ân	100701096427	Woori Bank	187223520
292	Đặng Kim Vàng	CN máy dệt	Xác định thời hạn	16/05/2021	7515138338	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Dang Kim Vang	100701096416	Woori Bank	371865259
293	Phan Minh Phụng	Bảo trì xưởng dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7508249825	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Minh Phung	700005410070	Shinhan Bank	271636270
294	Trần Nguyễn Thuận	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7510138045	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Nguyen Thuan	700005409600	Shinhan Bank	271845949
295	Lê Văn Tâm	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7510012061	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Van Tam	700005409470	Shinhan Bank	271608444
296	Hoàng Anh Tuấn	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7514195798	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hoang Anh Tuan	700005410055	Shinhan Bank	272475617
297	Nguyễn Thanh Hải	CN máy dệt	Xác định thời hạn	14/05/2021	2714083646	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hai	100701096438	Woori Bank	183708140
298	Nguyễn Văn Tới	CN máy dệt	Xác định thời hạn	27/05/2021	3822595365	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Toi	100701111236	Woori Bank	172719591
299	Vì Đức Thủy	CN máy dệt	Xác định thời hạn	06/06/2021	4016765679	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vi Duc Thuy	100701111315	Woori Bank	187760719
300	Vì Đức Chung	CN máy dệt	Xác định thời hạn	21/06/2021	4016765680	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vi Duc Chung	100701111296	Woori Bank	187662270
301	Đặng Văn Lãm	CN máy dệt	Xác định thời hạn	07/07/2021	7525804358	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Dang Van Lam	100701111225	Woori Bank	371647876
302	Mai Thị Toàn	CN máy dệt	Xác định thời hạn	27/05/2021	3814022583	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Mai Thi Toan	100701111214	Woori Bank	173279487

303	Chu Thị Hằng	CN máy dệt	Xác định thời hạn	05/06/2021	4706078928	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Chu Thị Hằng	100701108935	Woori Bank	272829594
304	Dương Thị Kim Oanh	CN máy dệt	Xác định thời hạn	01/07/2021	7930522639	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Dương Thị Kim Oanh	100701111304	Woori Bank	186002536
305	Phan Thị Cẩm Nhung	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7509116763	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Thị Cẩm Nhung	700005410169	Shinhan Bank	276021990
306	Lý Thị Hương	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	4706078933	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lý Thị Hương	700005410176	Shinhan Bank	090941659
307	Huỳnh Thanh Hiền	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7509006298	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thanh Hiền	700005703033	Shinhan Bank	271658301
308	Huỳnh Thị Thu Sương	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7515147746	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Thu Sương	700005595935	Shinhan Bank	273127932
309	Hồ Huỳnh Thị Kim Nguyễn	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7910360911	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hồ Huỳnh Thị Kim Nguyễn	700005410183	Shinhan Bank	273064648
310	Nguyễn Thị Hiền	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7509064854	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hiền	700005410921	Shinhan Bank	172713284
311	Sa Thị Dung	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7514193895	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Sa Thị Dung	700005410233	Shinhan Bank	050774807
312	Dương Thị Thanh	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7512007619	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Dương Thị Thanh	700005410087	Shinhan Bank	261509790
313	Hoàng Thị Bay	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7514201076	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Bay	700006273500	Shinhan Bank	091900613
314	Nguyễn Thị Thanh Thủy	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7516009497	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Thủy	700005708354	Shinhan Bank	371828024
315	Phạm Hồng Tố Tâm	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7515141801	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phạm Hồng Tố Tâm	700005410105	Shinhan Bank	250982682
316	Trương Ngọc Thủy	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7510116368	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Ngọc Thủy	700005410144	Shinhan Bank	272022469

317	Bạch Thị Hồng Thủy	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7516155323	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bạch Thị Hồng Thủy	700009261947	Shinhan Bank	211326753
318	Nguyễn Thị Tiểu	CN máy dệt	Xác định thời hạn	20/05/2021	75161119663	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tiểu	100701096305	Woori Bank	073111344
319	Nguyễn Thị Kiều Hoa	CN máy dệt	Xác định thời hạn	22/05/2021	6020404984	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều Hoa	100701096328	Woori Bank	261335123
320	Lê Thị Phương Hồng	CN máy dệt	Xác định thời hạn	22/05/2021	6422211206	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Phương Hồng	100701096316	Woori Bank	230911983
321	Bùi Trường Trinh	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7508051607	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Bùi Trường Trinh	700005409455	Shinhan Bank	271855728
322	Nguyễn Hữu Phước	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	4707092090	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Phước	700005410200	Shinhan Bank	331495036
323	Nguyễn Văn Vinh	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7511172355	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Vinh	700005410265	Shinhan Bank	221307205
324	Lê Văn Linh	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7510197623	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Văn Linh	700005410191	Shinhan Bank	381531210
325	Vũ Việt Định	CN máy dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	7509101056	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Vũ Việt Định	700005410258	Shinhan Bank	261011201
326	Tăng Ngọc Hùng	CN máy dệt	Xác định thời hạn	01/06/2019	7511165859	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tăng Ngọc Hùng	700011623074	Shinhan Bank	272315342
327	Phan Phương Hùng	CN máy dệt	Xác định thời hạn	08/06/2021	7510198299	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Phan Phương Hùng	100701108957	Woori Bank	352230793
328	Trương Văn Vương	CN đóng hàng	Xác định thời hạn	01/08/2020	7516026963	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Văn Vương	700014746737	Shinhan Bank	272605648
329	Hồ Thanh Phương	CN đóng hàng	Xác định thời hạn	01/03/2021	7527051404	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Hồ Thanh Phương	100701036168	Woori Bank	272475231
330	Huỳnh Thanh Thảo	NV văn phòng xưởng dệt	Không xác định thời hạn	01/08/2018	4705019034	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thanh Thảo	700005409932	Shinhan Bank	271429778

331	Huỳnh Thị Phương Linh	NV nhân sự	Không xác định thời hạn	01/03/2017	7509106713	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Phương Linh	700003530974	Shinhan Bank	271992707
332	Lê Tú Anh	NV nhân sự	Không xác định thời hạn	01/09/2017	7516140413	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Tu Anh	700007056040	Shinhan Bank	272257427
333	Hồ Thị Kim Tiên	NV nhân sự	Xác định thời hạn	01/10/2019	7509122581	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Ho Thi Kim Tien	700003185041	Shinhan Bank	272129395
334	Trần Khánh Tâm	Trưởng phòng nhân sự tổng vụ	Xác định thời hạn	01/10/2019	4706092157	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Khanh Tam	700005118204	Shinhan Bank	271304805
335	Phạm Thị Hải Yến	NV kế toán	Xác định thời hạn	18/03/2021	7515142338	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Pham Thi Hai Yen	700004894347	Shinhan Bank	272355281
336	Nguyễn Thị Trà Giang	NV kinh doanh	Xác định thời hạn	08/05/2021	7525816312	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Tra Giang	100701088473	Woori Bank	272322100
337	Lương Thị Ngươn	NV thông dịch	Xác định thời hạn	01/03/2020	7914268350	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Luong Thi Nguan	700005938106	Shinhan Bank	092187002983
338	Trần Thị Tuyết Mai	NV thông kê xường ép cao tầng	Xác định thời hạn	01/08/2020	7525920925	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Tran Thi Tuyet Mai	100701053616	Woori Bank	163256367
339	Nguyễn Đình Nhan	Tài xế lái xe 7 chỗ	Không xác định thời hạn	01/12/2017	7508127213	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Dinh Nhan	700007489553	Shinhan Bank	385294514
340	Nguyễn Văn Hải	CN kho xường ép cao tầng	Không xác định thời hạn	01/06/2017	7509119546	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Van Hai	700006281713	Shinhan Bank	272055465
341	Nguyễn Tấn Minh	CN in lụa	Không xác định thời hạn	01/09/2018	7516130502	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Tan Minh	700005938331	Shinhan Bank	381922428
342	Khuong Thị Bích Ngọc	CN in lụa	Không xác định thời hạn	01/10/2017	7514190434	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Khuong Thi Bích Ngọc	700006675074	Shinhan Bank	340993121
343	Nguyễn Thị Hân	Quản lý kiểm hàng	Xác định thời hạn	01/11/2020	7510104043	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyen Thi Han	700009568184	Shinhan Bank	381185175
344	Lại Thị Thảo	CN kiểm hàng	Xác định thời hạn	01/08/2019	5820329503	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lai Thi Thao	700011926922	Shinhan Bank	264523025

345	Nguyễn Thị Hiếu	CN kho xưởng ép cao tăng	Không xác định thời hạn	01/02/2018	0204105547	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hiếu	700007489496	Shinhan Bank	321600321
346	Trương Thị Luận	CN ép cao tăng	Không xác định thời hạn	01/11/2017	7509041406	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trương Thị Luận	700007489507	Shinhan Bank	121609060
347	Đinh Thị Từ	Tập vụ	Không xác định thời hạn	01/05/2018	7511174314	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đinh Thị Từ	700008148591	Shinhan Bank	194143184
348	Nguyễn Thị Đào Oanh	CN máy ép cao tăng	Không xác định thời hạn	01/05/2017	7909198401	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Đào Oanh	700006281503	Shinhan Bank	381610541
349	Nguyễn Thị Bé Như	CN dán hàng	Không xác định thời hạn	01/08/2018	8715002340	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bé Như	700008846684	Shinhan Bank	341250690
350	Nguyễn Thị Đào Ca	CN ép cao tăng	Xác định thời hạn	01/07/2019	7513080426	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Đào Ca	700011605286	Shinhan Bank	381364578
351	Diệp Thị Yến	CN ép cao tăng	Xác định thời hạn	01/11/2020	9521173705	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Diệp Thị Yến	700015257674	Shinhan Bank	385560671
352	Nguyễn Thị Ngọc	CN ép cao tăng	Xác định thời hạn	01/12/2019	8023395060	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc	700012626590	Shinhan Bank	301800926
353	Trần Thị Sen	CN dán hàng	Không xác định thời hạn	01/06/2017	0203052393	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Trần Thị Sen	700006281318	Shinhan Bank	183344285
354	Đỗ Thị Vân	CN ép cao tăng	Xác định thời hạn	01/04/2019	7515054443	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Vân	700010715057	Shinhan Bank	351188548
355	Lê Thị Mộng Tuyền	CN ép cao tăng	Xác định thời hạn	01/03/2021	9521340571	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Mộng Tuyền	100701036215	Woori Bank	385830006
356	Võ Thị Huệ Trán	CN ép cao tăng	Xác định thời hạn	01/04/2021	8924801609	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Võ Thị Huệ Trán	100701036339	Woori Bank	352598387
357	Lê Thị Miên	CN ép cao tăng	Xác định thời hạn	15/04/2021	7508155259	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Lê Thị Miên	100701088273	Woori Bank	215165539



358	Lê Anh Tuấn	CN sổ sợt cho máy sợt con	Xác định thời hạn	25/05/2021	6721040588	11/08/2021	10/09/2021	3.710.000	Le Anh Tuan	100701109073	Woori Bank	245330601
CỘNG I												
Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi												
II	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi	Thông tin về con và vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMT/thẻ căn cước công dân
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng						
1	Huỳnh Thị Phương Linh	331	Đinh Bảo Quyền	11/06/2020	Đinh Văn Tuấn	183454020	1.000.000		Huỳnh Thị Phương Linh	700003530974	Shinhan Bank	271992707
2	Phan Bích Duyên	40	Mã Linh Đan	01/09/2018	Mã Văn Quân	272245256	1.000.000		Phan Bích Duyên	100701088497	Woori Bank	272475621
3	Phạm Thị Hải Yến	335	Võ Đăng Nguyễn	16/03/2020	Võ Hải Đăng	271830221	1.000.000		Phạm Thị Hải Yến	700004894347	Shinhan Bank	272355281
4	Trình Thị Thủy Dung	41	Vũ Chi Anh	17/01/2019	Vũ Văn Phúc	276014137	1.000.000		Trình Thị Thủy Dung	700005668568	Shinhan Bank	163066066
5	Lê Trung Nam	252	Lê Hà Mỹ	23/02/2020	Lê Thị Tuyết Hoa	79196000724	1.000.000		Le Trung Nam	100701096159	Woori Bank	272485392
6	Nguyễn Thị Quỳnh	256	Lê Quang Triệu	18/05/2018	Lê Quang Trọng	272408546	1.000.000		Nguyễn Thị Quỳnh	100701088338	Woori Bank	272408548
7	Đoàn Văn Hoàng	250	Đoàn Trúc Phương	07/03/2016	Lê Thị Tuyết Linh	271701653	1.000.000		Doan Van Hoang	100701088466	Woori Bank	272102386
8	Phan Thị Cẩm Nhung	305	Lư Hoàng Minh	27/04/2017	Lư Văn Pháp	276021988	1.000.000		Phan Thi Cam Nhung	700005410169	Shinhan Bank	276021990
9	Nguyễn Thành Trung	5	Nguyễn Phạm Thiên Ân	08/10/2019	Phạm Thị Hiền	92194003204	1.000.000		Nguyen Thanh Trung	100701108968	Woori Bank	362370247
10	Nguyễn Thị Mỹ Linh	261	Thái Gia Mẫn	19/01/2019	Thái Hữu Trí	271509829	1.000.000		Nguyen Thi My Linh	700005409918	Shinhan Bank	271746267

11	Trần Thị Huyền Trang	280	Lê Phương Thảo	12/07/2020	Lê Văn Linh	381531210	1.000.000	Tran Thi Huyen Trang	700005410906	Shinhan Bank	241329693
12	Dương Thị Ngọc Lụa	282	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	09/10/2017	Nguyễn Thanh Nam	371705137	1.000.000	Duong Thi Ngoc Luom	700005410150	Shinhan Bank	72197001153
			Nguyễn Thanh Thiên	05/01/2021			1.000.000				
13	Nguyễn Thị Bích Duyên	27	Đỗ Duy An	01/12/2020	Đỗ Duy Hiếu	271736711	1.000.000	Nguyen Thi Bich Duyen	700005409520	Shinhan Bank	341778970
14	Nguyễn Thị Thanh Hoa	260	Nguyễn Gia Phát	13/02/2020	Nguyễn Thế Phong	272992694	1.000.000	Nguyen Thi Thanh Hoa	700005409901	Shinhan Bank	271546681
15	Huỳnh Thanh Hiền	307	Nguyễn Hoàng Long	14/11/2017	Nguyễn Đức Kiệt	271542552	1.000.000	Huynh Thanh Hien	700005703033	Shinhan Bank	271658301
16	Nguyễn Thị Kiều Hoa	319	Nguyễn Ngọc Như Tâm	11/06/2016	Nguyễn Thanh Trần	261322336	1.000.000	Nguyen Thi Kieu Hoa	100701096328	Woori Bank	261335123
17	Trương Ngọc Thủy	316	Trần Duy Khang	01/06/2016	Trần Văn Phương	272133198	1.000.000	Truong Ngoc Thuy	700005410144	Shinhan Bank	272022469
18	Nguyễn Thị Huyền	279	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	29/12/2015	Nguyễn Văn Vinh	221307205	1.000.000	Nguyen Thi Huyen	700005410913	Shinhan Bank	241398962
			Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	23/06/2020			1.000.000				
19	Phạm Hồng Tố Tâm	315	Nguyễn Phạm Gia Bảo	26/01/2019	Nguyễn Văn Phú	352359462	1.000.000	Pham Hong To Tam	700005410105	Shinhan Bank	250982682
20	Nguyễn Thị Huyền	25	Huỳnh Nguyễn Hoài An	23/12/2018	Huỳnh Tuấn Linh	271992228	1.000.000	Nguyen Thi Huyen	700005402981	Shinhan Bank	352305162
21	Trần Thị Ngọc Thủy	18	Thái Gia Huy	01/10/2019	Thái Văn Sang	331725034	1.000.000	Tran Thi Ngoc Thuy	700005402998	Shinhan Bank	272485681
22	Trần Thị Tuyết	281	Nguyễn Cẩm Nhung	29/09/2020	Nguyễn Văn Long	162666938	1.000.000	Tran Thi Tuyet	700005410800	Shinhan Bank	162383780



23	Chu Thị Hằng	303	Nguyễn Lan Anh	17/11/2019	Nguyễn Thanh Tân	271714449	1.000.000	Chu Thị Hằng	100701108935	Woori Bank	272829594
24	Trần Thị Tường Vy	288	Phạm Trần Minh Phát	06/12/2015	Phạm Minh Nhó	272129779	1.000.000	Trần Thị Tường Vy	700005409544	Shinhan Bank	301647743
25	Mai Thị Toàn	302	Nguyễn Thị Hà My	28/03/2017	Nguyễn Văn Tới	172719591	1.000.000	Mai Thị Toàn	100701111214	Woori Bank	173279487
26	Vì Đức Chung	300	Hoàng Tuấn Nhiên	16/04/2017	Hoàng Văn Tuấn	187518739	1.000.000	Vì Đức Chung	100701111296	Woori Bank	187662270
27	Trương Thị Ân	291	Nguyễn Minh Anh	06/08/2016	Nguyễn Thanh Hải	42090000583	1.000.000	Trương Thị Ân	100701096427	Woori Bank	187223520
			Nguyễn Bảo Ngọc	15/04/2018			1.000.000				
28	Đặng Kim Vàng	292	Trương Hoàng Duy	28/07/2019	Trương Hoàng Phi	352407945	1.000.000	Đặng Kim Vàng	100701096416	Woori Bank	371865259
29	Lê Văn Lắm	6	Lê Ngô Minh Chánh	08/03/2018	Ngô Thị Cẩm Tiên	352538670	1.000.000	Lê Văn Lắm	100701040303	Woori Bank	352075319
30	Nguyễn Chi Vũ	233	Nguyễn Lê Hoàng Duy	07/10/2018	Lê Thị Huyền Trang	276096743	1.000.000	Nguyễn Chi Vũ	700005402788	Shinhan Bank	311936633
31	Nguyễn Văn Bé	238	Nguyễn Anh Khôi	22/07/2020	Ngô Thị Thuận	205322014	1.000.000	Nguyễn Văn Bé	700005410774	Shinhan Bank	271648503
32	Nguyễn Văn Nguyễn	206	Nguyễn Hải Đăng	29/10/2020	Phạm Thị Dầu	194505705	1.000.000	Nguyễn Văn Nguyễn	100701083717	Woori Bank	183934234
33	Lê Anh Tuấn	358	Lê Huỳnh Bảo Hân	06/03/2021	Huỳnh Thị Thanh Nghiêp	334945360	1.000.000	Lê Anh Tuấn	100701109073	Woori Bank	245330601
34	Nguyễn Văn Thương	217	Nguyễn Duy Anh	01/03/2017	Huỳnh Thị Bé Ngân	334755997	1.000.000	Nguyễn Văn Thương	700011311384	Shinhan Bank	334594338
35	Bach Thị Hồng Thủy	317	Nguyễn Hồng Thanh Thảo	02/02/2020	Nguyễn Thanh Thắng	261339676	1.000.000	Bach Thị Hồng Thủy	700009261947	Shinhan Bank	211326753

36	Huỳnh Thị Thủy Liễu	36	Hứa Huỳnh Gia Thịnh	16/11/2015	Hứa Thái Nguyên	385484677	1.000.000	Huỳnh Thị Thủy Liễu	100701096337	Woori Bank	261081102
37	Nguyễn Vũ Luân	215	Nguyễn Gia Phát	01/07/2020	Nguyễn Thị Thùy Trang	352304364	1.000.000	Nguyễn Vũ Luan	100701111269	Woori Bank	352344262
38	Trần Nguyễn Thuận	294	Trần Hiếu Hào	14/08/2016	Bùi Thị Kiều	271895461	1.000.000	Tran Nguyen Thuan	700005409600	Shinhan Bank	271845949
39	Nguyễn Đồng Công	195	Nguyễn Phương Loan	29/04/2016	Nguyễn Thị Giáng	272703605	1.000.000	Nguyen Dong Cong	700005410780	Shinhan Bank	271386391
			Nguyễn Anh Vũ	10/11/2018			1.000.000	Nguyen Dong Cong			
40	Lê Hoàng Bảo Khánh	199	Lê Hoàng Bảo Hiếu	04/11/2017	Võ Thị Trúc Ly	352331988	1.000.000	Le Hoang Bao Khanh	700015003550	Shinhan Bank	221311607
41	Trần Văn Đoán	200	Trần Bảo Kha	23/10/2018	Nguyễn Thị Em	381306843	1.000.000	Tran Van Doan	100701083749	Woori Bank	381679679
42	Vũ Việt Dũng	9	Vũ Chúc Linh	01/07/2017	Nguyễn Chúc Ly	261651821	1.000.000	Vu Viet Dung	700005402771	Shinhan Bank	261295214
			Vũ Chúc Trâm	02/08/2020			1.000.000				
43	Lê Kim Thom	265	Nguyễn Lê Ngọc Hân	07/09/2015	Nguyễn Phước Hậu	351603049	1.000.000	Le Kim Thom	700011623149	Shinhan Bank	352266842
44	Nguyễn Thị Hồng Nhung	269	Lê Nguyễn Thiện Nhân	27/12/2017	Lê Văn Nghiệp	272340443	1.000.000	Nguyen Thi Hong Nhung	700013701250	Shinhan Bank	272485130
45	Lê Thị Phương Hồng	320	Đỗ Anh Nguyễn	16/05/2016	Đỗ Ngọc Tiến	230606305	1.000.000	Le Thi Phuong Hong	100701096316	Woori Bank	230911983
46	Vũ Việt Định	325	Vũ Tiến Phát	06/07/2021	Huỳnh Thị Diễm	261606993	1.000.000	Vu Viet Dinh	700005410258	Shinhan Bank	261011201
47	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	290	Trần Ngọc Nhi	14/10/2018	Trần Văn Ngọt	352229164	1.000.000	Nguyen Thi Ngoc My	100701096179	Woori Bank	352490855



48	Huỳnh Văn Kiên	218	Huỳnh Hạo Thiên	20/09/2019	Võ Thị Linh	352804448	1.000.000	Huỳnh Văn Kiên	700018908528	Shinhan Bank	351954338
49	Dương Thị Thu Thủy	140	Nguyễn Dương Mộc Trà	23/05/2020	Nguyễn Quốc Huy	272408797	1.000.000	Dương Thị Thu Thủy	700013487356	Shinhan Bank	271992408
50	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	138	Võ Phương Nghi	14/01/2017	Võ Mẫn Đạt	352034906	1.000.000	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	700005938870	Shinhan Bank	371789754
			Võ Mộc Trà	03/04/2020			1.000.000				
51	Nguyễn Văn Hải	340	Nguyễn Hải Phương Anh	18/02/2018	Nguyễn Thị Trúc Linh	272078053	1.000.000	Nguyễn Văn Hải	700006281713	Shinhan Bank	272055465
52	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	136	Trần Ngọc Yến Vy	24/09/2020	Trần Văn Vên	271699660	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	700006281340	Shinhan Bank	271923981
53	Nguyễn Tấn An	61	Nguyễn Tường Vy	05/07/2020	Trần Thị Kim Huyền	352274912	1.000.000	Nguyễn Tấn An	700008846571	Shinhan Bank	352344492
54	Hồ Thị Tuyết Sang	142	Nguyễn Thanh Nhân	01/08/2016	Nguyễn Trọng Ân	291064555	1.000.000	Hồ Thị Tuyết Sang	100701096348	Woori Bank	271768542
55	Cao Thị Hương	124	Cao Ngọc Minh Quân	06/03/2018	Cao Văn Quý	44092000275	1.000.000	Cao Thị Hương	700007541249	Shinhan Bank	44197001058
56	Lai Thị Thảo	344	Nguyễn Ngọc Thảo Mỹ	30/06/2020	Nguyễn Thanh Sơn	264430171	1.000.000	Lai Thị Thảo	700011926922	Shinhan Bank	264523025
57	Nguyễn Văn Việt	53	Nguyễn Ngọc Minh Châu	07/03/2021	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	272322723	1.000.000	Nguyễn Văn Việt	700008346348	Shinhan Bank	363641122
58	Lê Thị Kim Thi	133	Lê Hoàng Đạt	24/02/2019	Lê Hoàng Trang	370679735	1.000.000	Lê Thị Kim Thi	700005939457	Shinhan Bank	370861909
59	Nguyễn Thị Ngọc Ái	131	Nguyễn Thị Ngọc Nguyễn	03/05/2017			1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Ái	700005938961	Shinhan Bank	271553792
60	Võ Thị Phương	129	Nguyễn Thị Kim Mạnh	07/11/2018	Nguyễn Văn Mối	363605648	1.000.000	Võ Thị Phương	700005939489	Shinhan Bank	341630923

61	Trần Quốc Trung	52	Trần Thị Thủy Dương	23/06/2018	Phạm Thị Cẩm Duyên	272415034	1.000.000	Tran Quoc Trung	700007904106	Shinhan Bank	363801809
62	Nguyễn Thanh Tuyền	134	Mã Tú Anh	13/02/2019	Mã Công Nguyễn	271804050	1.000.000	Nguyễn Thanh Tuyền	700007056178	Shinhan Bank	272553179
63	Nguyễn Thị Hoa	132	Nguyễn Hồ Hữu Lý	13/03/2018			1.000.000	Nguyễn Thị Hoa	700006281663	Shinhan Bank	260927874
64	Lâm Thị Chan Đa Ca	135	Thạch Thị Lâm Thiên An	20/03/2016	Thạch Sa Rane	334723635	1.000.000	Lam Thi Chan Da Ca	700015462907	Shinhan Bank	334531318
65	Phạm Thị Vân	123	Nguyễn Minh Nhật	08/12/2015	Nguyễn Văn Đù	364019332	1.000.000	Pham Thi Van	700011022935	Shinhan Bank	271992616
66	Nguyễn Thị Dễ	110	Nguyễn Thùy Dung	11/06/2016	Võ Văn Sáng	381722511	1.000.000	Nguyễn Thị De	700010715064	Shinhan Bank	371321400
67	Phan Thủy Duy	125	Châu Dương Phát	23/05/2017	Châu Dương Linh	351972560	1.000.000	Phan Thủy Duy	700004259480	Shinhan Bank	381780249
68	Trương Thị Mỹ Tú	97	Đỗ Đăng Khôi	11/01/2019	Đỗ Văn Ngà	371401836	1.000.000	Truong Thi My Tu	700007056324	Shinhan Bank	371385364
69	Nguyễn Văn Trọng	75	Nguyễn Trọng Hiếu	04/05/2020	Kiều Thị Bé	352085916	1.000.000	Nguyễn Văn Trong	700007056477	Shinhan Bank	272245754
70	Lê Thị Mỹ Phương	168	Nguyễn Lê Hùng Quỳnh Anh	21/09/2018	Nguyễn Văn Phi	352132787	1.000.000	Le Thi My Phuong	700005297846	Shinhan Bank	352481610
71	Ngô Thủy Trang	186	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	01/04/2019			1.000.000	Ngô Thủy Trang	100701111247	Woori Bank	261468802
72	Liêu Thanh Tú	84	Liêu Thị Tú Trâm	03/08/2019	Mai Thị Trác	366113502	1.000.000	Lieu Thanh Tu	700007056484	Shinhan Bank	366031601
73	Trần Trung Dũng	74	Trần Ngọc Ánh Dương	25/05/2021	Nguyễn Thị Hồng Huệ	272652756	1.000.000	Tran Trung Dung	100701037699	Woori Bank	271565779
74	Nguyễn Chí Qui	48	Nguyễn Ngọc Lam Anh	03/05/2016	Phùng Thị Diễm Hương	272004553	1.000.000	Nguyễn Chí Qui	700011292717	Shinhan Bank	271992097

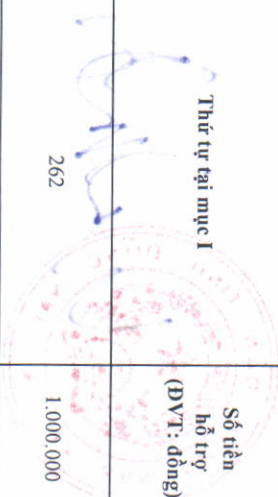


75	Lâu Văn Tân	65	Lâu Thị Huỳnh Như	15/07/2016	Trương Thị Miên	352615360	1.000.000	Lau Van Tan	700011605222	Shinhan Bank	352203302
			Lâu Thị Ánh Dương	25/08/2020			1.000.000				
76	Nguyễn Thị Mỹ Hương	96	Trần Nguyễn Yến Nhi	21/05/2017	Trần Minh Tân	271848030	1.000.000	Nguyen Thi My Hung	700005938896	Shinhan Bank	272274279
77	Đoàn Quốc An	72	Đoàn Thiên Kim	11/02/2019	Đào Mỹ Thảo	272221585	1.000.000	Doan Quoc An	100701027698	Woori Bank	371142242
78	Bùi Thị Minh Thảo	42	Đặng Bùi Tuấn Tú	15/04/2017	Đặng Thanh Tuấn	205483228	1.000.000	Bui Thi Minh Thao	700006529241	Shinhan Bank	205725038
79	Võ Thị Liễu	137	Lê Võ Tuấn Phát	11/02/2017	Lê Anh Tuấn	271500027	1.000.000	Vo Thi Lieu	700012976270	Shinhan Bank	272138054
80	Bùi Thị Minh Quyền	169	Trần Ngọc Anh Thư	07/10/2018	Trần Văn Thuận	381642516	1.000.000	Bui Thi Minh Quyen	700005938782	Shinhan Bank	341635730
81	Trần Thị Sen	353	Nguyễn Trần Thiên Trúc	03/05/2018	Nguyễn Văn Tú	183316045	1.000.000	Tran Thi Sen	700006281318	Shinhan Bank	183344285
82	Phan Thùy Nhiên	127	Nguyễn Hà Thái Anh	15/02/2019	Nguyễn Vũ Anh	381376739	1.000.000	Phan Thuy Nien	100701109008	Woori Bank	381492575
83	Lê Thị Bích Tiên	180	Nguyễn Văn Phúc	07/07/2019	Nguyễn Văn Hưng	381585004	1.000.000	Le Thi Bích Tien	100701081526	Woori Bank	385716776
84	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	128	Trần Đăng Khôi	07/01/2019	Trần Văn Phương Em	341676816	1.000.000	Nguyen Thi Cam Tien	100701111339	Woori Bank	87194001143
85	Bùi Thanh Trúc	118	Nguyễn Thành Khang	24/10/2017	Nguyễn Thành Ngươn	363673661	1.000.000	Bui Thanh Truc	700015003810	Shinhan Bank	363702450
			Nguyễn Ngọc Tường Vy	06/01/2016			1.000.000				
86	Lê Thị Thanh Mai	172	Lê Trọng Nhân	30/07/2019	Lê Trọng Hữu	363960888	1.000.000	Le Thi Thanh Mai	700008507220	Shinhan Bank	272607191

87	Tăng Thị Lành	173	Thạch Na	04/09/2019	Thạch Thị	334761621	1.000.000	Tang Thị Lành	700009567965	Shinhan Bank	366155900
			Thạch Thị Yến Linh	22/06/2018			1.000.000	Tang Thị Lành			
88	Từ Văn Đức	78	Từ Bằng Bằng	28/05/2019	Trần Đỗ Kiều Nở	372011923	1.000.000	Tu Van Duc	100701088393	Woori Bank	371816711
89	Chamalea Thị Thám	107	Chamalea Minh Quân	02/04/2017	Kator Soanh	264414061	1.000.000	Chamalea Thi Tham	700007056413	Shinhan Bank	264391362
90	Nguyễn Thị Kiều Diễm	151	Nguyễn Ngọc Khả Hân	02/05/2018	Nguyễn Hữu Huy	241275278	1.000.000	Nguyễn Thị Kiều Diem	700014552928	Shinhan Bank	381153943
91	Nguyễn Thị Hà	89	Nguyễn Hoàng Bảo Khang	28/07/2018	Nguyễn Thành Nhơn	271386406	1.000.000	Nguyễn Thị Ha	700005939351	Shinhan Bank	197211082
92	Bùi Thị Diễm Hương	183	Đặng Quỳnh Trúc Như	16/05/2017	Đặng Văn Cường	271992287	1.000.000	Bui Thi Diem Huong	100701096168	Woori Bank	272475149
93	Nguyễn Văn Biên	66	Nguyễn Thị Hương Thảo	11/04/2016	Nguyễn Thị Hương	276059447	1.000.000	Nguyễn Văn Biên	700011605390	Shinhan Bank	272196325
			Nguyễn Thị Thảo Mỹ	30/07/2020			1.000.000				
94	Nguyễn Mỹ Hạnh	152	Lê Thị Quỳnh Trân	11/11/2016	Lê Văn Luân	381883346	1.000.000	Nguyễn Mỹ Hạnh	700010714973	Shinhan Bank	381834249
			Lê Thị Ngọc Quỳnh	11/11/2016			1.000.000				
95	Lê Thị Ngọc Giàu	120	Trịnh Thị Ngọc Huyền	16/02/2016	Trịnh Văn Hoàng	351794218	1.000.000	Le Thi Ngoc Giäu	700011926979	Shinhan Bank	352176240
96	Phan Minh Phụng	44	Phan Như Nguyễn	03/10/2018	Nguyễn Thị Thùy	272372883	1.000.000	Phan Minh Phung	700011429150	Shinhan Bank	271920790



97	Hồ Thanh Phương	329	Hồ Bảo Khang	29/12/2019	Nguyễn Ngọc Yến	272520676	1.000.000	Hồ Thanh Phương	100701036168	Woori Bank	272475231
98	Nguyễn Văn Nhân	28	Nguyễn Anh Thiên Kỳ	20/03/2018	Lê Thị Ngọc Bích	272221061	1.000.000	Nguyễn Văn Nhân	100701112006	Woori Bank	272022049
			Nguyễn Minh Hậu	23/03/2019			1.000.000				
			Nguyễn Ngọc Lan Khuê	16/03/2020			1.000.000				
99	Kha Thị Bùn	257	Ví Ngọc Diệp	02/08/2019	Vị Văn Phú	187390676	1.000.000	Kha Thị Bùn	100701088459	Woori Bank	187225802
			Vị Thị Nhã Uyên	17/10/2017			1.000.000				
100	Vũ Đình Nhân	203	Vũ Xuân Bách	05/01/2020	Bùi Thị Ngọc Huyền	341974731	1.000.000	Vũ Đình Nhân	100701088269	Woori Bank	37097003237
CỘNG II							114.000.000				

III Hỗ trợ người lao động đang mang thai							
TT	Họ và tên	Thư tự tại mục I	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân
				Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
1	Nguyễn Thị Hồng Đào		262 1.000.000	Nguyen Thi Hong Dao	700005063163	Shinhan Bank	272520162
2	Mai Thị Thu	223	1.000.000	Mai Thị Thu	700005932224	Shinhan Bank	272802365
3	Dương Thị Thanh	312	1.000.000	Duong Thi Thanh	700005410087	Shinhan Bank	261509790

4	Trương Ngọc Thúy	316	1.000.000	Trương Ngọc Thúy	700005410144	Shinhan Bank	272022469
5	Lại Thị Thảo	344	1.000.000	Lại Thị Thảo	700011926922	Shinhan Bank	264523025
6	Nguyễn Thị Ngọc	352	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc	700012626590	Shinhan Bank	301800926
7	Trần Thị Tuyết Mai	338	1.000.000	Trần Thị Tuyết Mai	100701053616	Woori Bank	163256367
8	Nguyễn Ngọc Nhi	165	1.000.000	Nguyễn Ngọc Nhi	700007056211	Shinhan Bank	352581439
CỘNG III		8.000.000					
TỔNG CỘNG: (I) + (II) + (III): 1.450.180.000 đồng.							

Tổng số tiền hỗ trợ là: 1.450.180.000 đồng
(Một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu, một trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG
HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH IN ẮN QUẢNG CÁO**

HOÀNG TÂM, HUỖYÊN NHƠN TRẠCH

(Kèm theo Quyết định số 3945 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
1	Đoàn Thị Hà	Kế toán	Xác định thời hạn	1/12/2020	7525840908	26/07/2021	30/09/2021	3.710.000	272860552
2	Hoàng Quốc Dũng	Nhân viên lắp đặt	Xác định thời hạn	1/12/2020	7722247121	26/07/2021	30/09/2021	3.710.000	273155052
CỘNG (I)									
II	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi								

